

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HS-ST
Ngày 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phụng.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý;

Ông Lê Văn Tú.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thùy - kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2017/TLST-HS ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1982 tại Ninh Bình; trú tại: đường N, phố Đ, phường Nh, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 23/5/2017 cho đến nay. (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981; trú tại: đường N, phố Đ, phường Nh, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/5/2017, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 17H - 5179 từ nhà đến khu vực Nhà máy điện N để mua ma túy về sử dụng. Tại đây L gặp và mua của một người phụ nữ tên là H 900.000

đồng được một túi nilon màu trắng, bên trong có 09 gói ma túy. Sau đó L cất giấu ở trên mặt chiếc tông bên phải đang đi rồi nhả chân phải lên và đi xe mô tô về nhà. Khoảng 12 giờ 30' cùng ngày, khi đi đến đường Nguyễn Văn C thuộc phường Th, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy, L hất chân phải về phía trước làm rơi ra một túi nilon màu trắng cách xe mô tô của L đi khoảng 01m nhưng bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. Kiểm tra túi nilon màu trắng thu giữ của L bên trong có 09 gói nhỏ (trong đó có 07 gói được gói bên ngoài bằng giấy màu nâu đỏ, 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng, 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng xanh), bên trong 09 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, L khai nhận đó là heroine vừa mua về để sử dụng. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của L 01 xe mô tô biển kiểm soát 17H-5179.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn L, kết quả: gói 1 là 0,11gam (ký hiệu M1); gói 2 là 0,13gam (ký hiệu M2); gói 3 là 0,085gam (ký hiệu M3); gói 4 là 0,09gam (ký hiệu M4); gói 5 là 0,115gam (ký hiệu M5); gói 6 là 0,115gam (ký hiệu M6); gói 7 là 0,125gam (ký hiệu M7); gói 8 là 0,195gam (ký hiệu M8); gói 9 là 0,194gam (ký hiệu M9) gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 114/KLGD-PC54-MT ngày 14/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 đến M9 gửi tới giám định có khối lượng như sau: M1 là 0,1066gam; M2 là 0,1299gam; M3 là 0,0811gam; M4 là 0,0894gam; M5 là 0,1130gam; M6 là 0,1099gam; M7 là 0,1271gam; M8 là 0,1888gam; M9 là 0,1869gam; tổng khối lượng là 1,1327gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 gửi giám định đều là chất ma túy, loại heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I. STT 20 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 31/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố Trần Văn L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L tù 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2017. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu huỷ số heroine cùng vỏ bao gói. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và của người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và bản kết luận giám định số 114/KLGD-PC54-MT ngày 14/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30' ngày 12/5/2017 bị cáo Trần Văn L có hành vi cất giữ trái phép 1,1327gam heroine trong người để sử dụng là phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 05 ngày 12/02/2009 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo đã bị xử phạt xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh Bình; bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần, song không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung chưa có hiệu lực thi hành nhưng để thực hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xem xét quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo L khai nhận bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ tên là H. Ngày 30/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập H đến làm việc nhưng H khai không quen biết L và không bán ma túy cho L ngày 12/5/2017. Sau đó H bỏ đi khỏi nơi cư trú nên chưa tiến hành đối chất giữa H và L. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến H để tiếp tục điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 17H – 5179 là của ông Nguyễn Văn Ng (là bố đẻ chị Nguyễn Thị Hồng T). Trước khi chết, ông Ng đã cho chị Nguyễn Thị Hồng T (vợ bị cáo L) quản lý, sử dụng nhưng chưa chuyển đổi giấy tờ sang chính chủ. Ngày 12/5/2017 chị T không biết việc L sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H – 5179 để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chị T là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu đã được niêm phong trong 01 phong bì, trên phong bì có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1 đến M9 số 144/2017/KLGD-PC54-MT cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 23/5/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu đã được niêm phong trong 01 phong bì, trên phong bì có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1 đến M9 số 144/2017/KLGD-PC54-MT.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Công an TP. Ninh Bình;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS; TAND TP. Ninh Bình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng

